

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và bà Trần Thị Thu Trang

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1978.

ĐKHKT: thôn N, xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trú tại: thôn M, xã D, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1977.

ĐKHKT và trú tại: thôn N, xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Ph vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn Ph trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nam Sách; nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị và anh Ph sống hạnh Ph được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế, anh Ph có mối quan hệ ngoài vợ chồng, chị đưa ra làm căn cứ ly hôn, từ năm 2020 chị và anh Ph đã không chung

sống với nhau, không liên quan đến kinh tế của nhau việc ai người ấy làm, anh Ph đi làm ăn cùng với người khác, còn chị về nhà bố mẹ sinh sống, các con thì đều đi làm ăn tại nước ngoài, đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph. Anh Ph xin gia hạn thời gian đợi con chung Đỗ Văn D về giải quyết nhưng con chung Đỗ Văn D thông tin không về phép nữa do công việc đang làm ổn định, có việc làm thường xuyên, việc chị và anh Ph ly hôn, các con đã trưởng thành không liên quan đến các con. Là quyền quyết định của anh chị và giải quyết theo quy định của pháp luật, vợ chồng không còn ở với nhau, sống không có hạnh Ph không thể bắt buộc anh chị tồn tại cuộc hôn nhân này. Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn Ph có 02 con chung là Đỗ Văn D, sinh ngày 16/11/1998 và Đỗ Văn Ph1, sinh ngày 30/7/2002, các con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định, không yêu cầu tòa án phân định quyền nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án phân chia.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Văn Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị H có đăng ký kết hôn và sinh sống tại thôn N, xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quá trình sinh sống có xảy ra mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế và cách nuôi dạy con, đã sống ly thân 2 năm nay, chị H làm đơn ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thời gian để tháng 7 năm 2022 con chung Đỗ Văn D từ nước Nga về để giải quyết việc của bố mẹ.

Về con chung: Anh và chị Phan Thị H có 02 con chung là Đỗ Văn D, sinh ngày 16/11/1998 và Đỗ Văn Ph1, sinh ngày 30/7/2002, các con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phan Thị H ly hôn anh Đỗ Văn Ph.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Đỗ Văn Ph và tiến hành lấy lời khai của anh Đỗ Văn Ph theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Phan Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phan Thị H, bị đơn anh Đỗ Văn Ph tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phan Thị H và anh Đỗ Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 16/02/1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nam Sách; nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phan Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Văn Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, chị Phan Thị H và anh Đỗ Văn Ph đều thừa nhận quá trình chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế, nuôi dạy các con, 02 năm nay chị H và anh Ph không chung sống cùng nhau, kinh tế riêng biệt không liên quan đến nhau, các con đã trưởng thành đi nước ngoài lao động, làm việc. Như vậy, thể hiện giữa chị H và anh Ph không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Nên xác định mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm giữa 2 người đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tuy nhiên theo yêu cầu của anh Ph đề nghị tòa án tạo điều kiện về thời gian để con trai là Đỗ Văn D đi nước ngoài về giải quyết việc của bố mẹ, xét thấy đây là mối quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ph, các con đã trưởng thành, chị H đề nghị giải quyết ly hôn nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị Phan Thị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đỗ Văn Ph là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Đỗ Văn Ph có 02 con chung là Đỗ Văn D, sinh ngày 16/11/1998 và Đỗ Văn Ph1, sinh ngày 30/7/2002, các con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định, nên Tòa án không phân định quyền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Đỗ Văn Ph.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Đỗ Văn Ph chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Phan Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0001978 ngày 25-4-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Phan Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn chị Phan Thị H, bị đơn anh Đỗ Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND xã A, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu